

CHUYÊN MỤC

CÁC VẤN ĐỀ VỀ MÔI TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI

-----//-----

- Các vấn đề môi trường toàn cầu
- Các vấn đề môi trường Việt Nam
- Vấn đề xã hội tiêu cực trong tháng
- Mối liên hệ giữa môi trường và xã hội

I. Các vấn đề môi trường toàn cầu

Xuất hiện lỗ thủng ozone tại Bắc Cực

Theo các nhà khoa học, mức độ "lỗ thủng" ozone đã xuất hiện tại khu vực Bắc Cực cao cách mặt đất khoảng 20km, nồng độ ozone đã giảm tới 80%.

Nguyên nhân dẫn tới hiện tượng trên được cho là do thời tiết giá lạnh kéo dài suốt mùa đông, vì vậy mà các hóa chất chlorine gây phá hủy ozone sẽ hoạt động mạnh mẽ. Đặc biệt, các hóa chất này có ngưng tụ các chất như chlorofluorocarbon (viết tắt là CFC) – nguyên nhân gây thủng tầng ozone tại Nam Cực.

Theo Michelle Santee thu của Nasa, thì vào mùa đông, nhiệt độ bình quân Bắc Cực có thể giảm xuống tới mức âm. Có những mùa đông khá ấm, có mùa lạnh thì lại khác. Tuy nhiên, trong vài chục năm trở lại đây, mùa đông Bắc Cực ngày càng lạnh hơn.

Số liệu về sự suy giảm của tầng ozone tại Bắc Cực đã được công bố hồi tháng 4 năm nay và được đăng tải trên tạp chí *Nature*.

Tầng ozone ngăn cản tia tử ngoại không cho các tia này xâm nhập vào khí quyển Trái Đất. Tia tử ngoại chính là "thủ phạm" gây ung thư da và nhiều căn bệnh nguy hiểm khác.

Nguồn: <http://www.thiennhien.net/2011/10/05/xuat-hien-lo-thung-ozone-tai-bac-cuc/>

Liên hợp quốc kêu gọi thối lui từ các thành phố đô thị bị ô nhiễm không khí

Ngày 3/10, nhân Ngày Quốc tế Khí hậu (ngày thứ hai đầu tiên của tháng Mười hàng năm), lãnh đạo Liên hợp quốc (LHQ) đã hối thúc các quốc gia nhanh chóng hành động để giảm thiểu ô nhiễm không khí do biến đổi khí hậu gây ra cho các thành phố, đồng thời kêu gọi các chính phủ và doanh nghiệp có thể bỏ ra 200 triệu USD trên toàn cầu để đầu tư vào năm 2050.

Chủ đề của Ngày Quốc tế Khí hậu năm nay là "Thành phố và biến đổi khí hậu". Tổng Thư ký (TTK) LHQ Ban Ki-moon (Ban Ki-moon) cho rằng mối liên hệ giữa đô thị hóa và biến đổi khí hậu là "thực tế và nguy hiểm". Trong thông điệp công bố trước Hội nghị cấp cao tại New York (New York), Mỹ, TTK Ban Ki-moon nêu rõ biến đổi khí hậu sẽ khiến mức độ ô nhiễm tăng cao và các thành phố dễ bị tổn thương nhất có nguy cơ bị nhấn chìm. Nhưng các thành phố có thể làm điều gì đó để giảm thiểu tác động của biến đổi khí hậu như trồng cây xanh và cải thiện môi trường. Vì thế, ông nhấn mạnh các quốc gia cần hành động ngay lập tức để giảm thiểu biến đổi khí hậu và khu vực.

Nguồn: <http://news.vnanet.vn/>

Diễn đàn Á – Âu (ASEM) về tăng trưởng xanh: Cùng hành động để thúc đẩy các nền kinh tế xanh

Trong hai ngày 3-4/10, Bộ Ngoại giao phối hợp với Bộ Tài nguyên và Môi trường tổ chức Diễn đàn Á – Âu (ASEM) về tăng trưởng xanh chủ đề “Cùng hành động để thúc đẩy các nền kinh tế xanh” với sự tham gia của 180 đại biểu và đại diện là các quan chức Chính phủ, các chuyên gia, giới nghiên cứu và doanh nghiệp của 48 nền kinh tế thành viên ASEM và các tổ chức quốc tế, khu vực.

Ngày 3/10, phát biểu khai mạc Diễn đàn, Phó Thủ tướng Vũ Văn Ninh nhấn mạnh: Tăng trưởng xanh là giải pháp then chốt để vượt qua các thách thức nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, tài nguyên thiên nhiên bền vững, bảo đảm sinh kế và sức khỏe, ô nhiễm môi trường và biến đổi khí hậu. Trong bối cảnh phức tạp hiện nay, cần có sự hợp tác giữa các quốc gia, mô hình tăng trưởng xanh, bền vững là mô hình cần được cộng đồng quốc gia mong đợi. Trên thực tế, mô hình này đã được ưu tiên khai thác hiện tại từ sự nỗ lực của các quốc gia thành viên ASEM, Nhật Bản... và những kết quả đáng khích lệ. Phó Thủ tướng mong muốn, Diễn đàn sẽ thúc đẩy, nhân rộng chính sách của hai châu lục Á – Âu về tăng trưởng xanh. Đồng thời, qua diễn đàn, Việt Nam

khuyến khích quy tụ tâm cùng các nước thành viên ASEM thúc đẩy mô hình tăng trưởng xanh nhằm mục tiêu cùng hành động xanh hóa ASEM làm hạt nhân cho quá trình xanh hóa nền kinh tế toàn cầu.

Tuy mô hình tăng trưởng xanh đã bước vào triển khai với những kết quả đáng khích lệ nhưng hiện nay mô hình này vẫn chủ yếu dựa trên khai thác tài nguyên, có tiềm lực tài chính lớn và trình độ khoa học – công nghệ phát triển. Vì vậy, tại Diễn đàn, ngoài phần trình bày về những sáng kiến, mô hình tăng trưởng xanh, phát triển bền vững; những bài học kinh nghiệm về xây dựng các thể chế, chính sách, hành lang pháp lý thúc đẩy tăng trưởng xanh, các diễn biến tập trung thảo luận sâu hơn về những thuận lợi và thách thức đối với các nước khi lựa chọn tăng trưởng xanh, đặc biệt là các nước đang phát triển vẫn không có nhiều tiềm lực tài chính, khoa học – công nghệ; các cơ chế chính sách, hệ thống pháp luật nhằm loại bỏ rào cản, tạo động lực, khuyến khích đầu tư vào phát triển nền kinh tế xanh; những ưu tiên và lộ trình triển khai áp dụng mô hình tăng trưởng xanh phù hợp với điều kiện, trình độ phát triển của từng nhóm nước; các cơ chế hợp tác và song phương về hỗ trợ tài chính, chuyển giao công nghệ từ các nước phát triển cho các nước đang phát triển trong khuôn khổ hợp tác ASEM.

Nguồn: <http://www.monre.gov.vn/v35/default.aspx?tabid=428&CategoryId=3&ID=108484&Code>

D báo bi quan v 100 n m t i

Các nhà khoa học Australia đã báo rằng sự thay đổi khí hậu trong 100 năm tới sẽ khiến nhiệt độ trung bình tăng lên 2°C. Gần đây, còn có một dự báo của Reto Knutti, giáo sư trưởng khoa Khí hậu và Môi trường tại Zurich, đưa ra những kết quả đáng lo ngại về biến đổi khí hậu. Số liệu báo năm 2007, cho thấy năm tới vài thông số song song khác của biến đổi khí hậu sẽ vượt ngưỡng chấp nhận.

Mô hình của Knutti có nói rằng nhiệt độ dân số, nhu cầu năng lượng tính theo đầu người và việc chuyển đổi các nguồn năng lượng khác nhau. Điều đáng chú ý là ngoài biến đổi khí hậu và những nguồn năng lượng tái sinh, các nhà khoa học vẫn chú ý đến việc chuyển đổi sang sử dụng than làm nhiên liệu trong tương lai trở nên cần thiết.

Nếu coi nguồn nguyên liệu chủ yếu là than, thì dù chỉ với nhu cầu năng lượng hiện nay thôi cũng không giảm được chút nào lượng khí nhà kính (CO₂). Vào cuối thế kỷ này, dân số thế giới sẽ lên tới 15 tỷ người, nhu cầu năng lượng tính theo đầu người vẫn tiếp tục tăng với tốc độ như hiện nay thì vào năm tới nhu cầu năng lượng vào năm 2100 sẽ tăng gấp 4 lần. Tình hình ó nh những thách thức nào về biến đổi khí hậu hành tinh, thì ai cũng có thể đoán ra.

Mặc dù giáo sư Knutti không đưa ra những kết luận về vàng, chỉ trình bày những mặt tích cực và bất lợi, nhưng ông báo rằng nó sẽ không xảy ra vì không có loại năng lượng sạch nào thay thế được nó. Điều quan trọng là cần xem xét và nghiên cứu tất cả các thông số như ông đã tính toán.

Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/khoa-hoc/>

Điện gió sẽ rẻ hơn điện khí

Thời gian qua, người ta không còn nghi ngờ gì về nguồn năng lượng thay thế này như năng lượng mặt trời và "năng lượng xanh" về mặt môi trường. Nhưng tháng trước, tại Cộng đồng Năng lượng Quốc gia Braxin (Aneel) đã có một cuộc họp. Khi ký kết hợp đồng đã có 78 dự án về năng lượng gió tham gia, với tổng công suất 1928 MW, giá bán về kho là 99,5 USD/MWh. Như vậy là năng lượng gió có giá thấp hơn so với giá trung bình của chính nó trong năm trước. Ngoài ra, nó còn rẻ hơn điện khí thiên nhiên, hiện Braxin có giá là 103 USD/MWh.

Năm 2010 tới đây, các ngành đầu tư sẽ đổ vào điện gió, tổng năng lượng tái sinh phát triển về mặt môi trường và khí hậu. Nhưng giá của điện gió về mặt môi trường và điện nguyên tử.

Đầu tư vào nguồn năng lượng tái sinh trên thế giới đang tăng lên rất nhanh. Theo Liên Hợp Quốc, năm 2010 tổng đầu tư vào ngành này tăng 32% so với năm trước, lên tới 211 tỷ USD. Trong số năng lượng tái sinh, điện gió chiếm tỷ lệ cao nhất với con số đầu tư là 94,7 tỷ USD, tăng hơn năm 2009 là 30%. Vì vậy, giá thành làm cân bằng năng lượng nghiêng hơn về ngành này. Riêng năm qua, giá thành của điện gió giảm 18%.

Nếu đầu tư mạnh mẽ vào nguồn điện tái sinh là Trung Quốc, với số vốn là 50 tỷ USD, trong đó 50% dành cho điện gió.

So với năm 2009, đầu tư vào năng lượng tái sinh tăng 28%. Tại Braxin, tổng công suất điện gió tăng gấp đôi trong 2 năm 2009-2010. Với những dự án mới, tổng công suất năng lượng tái sinh lên 45,4% trong cùng năm nay.

So với các thành viên khác của khối BRIC (Braxin, Nga, Ấn Độ, Trung Quốc) về mặt năng lượng tái sinh của Nga vẫn đứng đầu tiên. Nhưng tài nguyên khí đốt quá phong phú, Nga vẫn chưa chú ý ứng dụng các nguồn năng lượng xanh. Các thị trường châu Âu của Nga, khoảng 60% năng lượng từ khí và 23% từ điện nguyên tử.

Trong khi đó tiềm năng về tài nguyên gió Nga là rất lớn, ước tính lên tới 260 tỷ kWh trong một năm, bằng 30% diện tích sản xuất trong nước.

Nguồn: <http://vietnamnet.vn/vn/khoa-hoc/>

II. Các vấn đề môi trường Việt Nam

Việt Nam đứng thứ 85 về chất lượng môi trường

Theo báo cáo của Ngân hàng thế giới thì Việt Nam vẫn là một quốc gia công nghiệp đang phát triển. Việt Nam đứng thứ 85 trong số 163 quốc gia về chất lượng môi trường (EPI) với 59 điểm.

Với điểm số 59, Việt Nam đứng ở vị trí trung bình trong lĩnh vực lâm nghiệp và nông nghiệp, trong đó, điểm số về lâm nghiệp được tính theo che phủ rừng và trữ lượng rừng. Việt Nam đã đạt được nhiều thành tựu tái trồng rừng, tuy nhiên, vấn đề không ngừng biến đổi khí hậu suy giảm chất lượng môi trường tự nhiên. Trong lĩnh vực nông nghiệp, điểm số được tính theo các nguồn ô nhiễm cho sản xuất nông nghiệp, thực phẩm và các quy định về thu hoạch rừng.

Việt Nam đứng đầu về chất lượng môi trường trong các lĩnh vực thủy sản, biến đổi khí hậu, các nguồn ô nhiễm không khí và đa dạng sinh học và bảo tồn biển. Tăng trưởng dân số, đô thị hóa và công nghiệp hóa đã có tác động đáng kể đến môi trường tự nhiên. Nghiêm trọng nhất là các vấn đề ô nhiễm tại thành phố Hồ Chí Minh, Hà Nội và các vùng xung quanh hai thành phố này.

Nếu phân theo ngành, ô nhiễm nghiêm trọng nhất – dựa trên kết quả đo nhu cầu oxy sinh hóa – bắt nguồn từ hai ngành sản xuất là dệt may và thực phẩm. Ngành áp lực lớn về các loại tài nguyên thiên nhiên – từ nông nghiệp, rừng tự nhiên, thủy sản và tài nguyên khoáng sản... cũng đang ngày một gia tăng. Xu hướng này đang đe dọa đa dạng sinh học mà trên thực tế Việt Nam có số lượng lớn các loài sinh vật đang trên đà tuyệt chủng.

Khuyến cáo vì các nguồn tài nguyên thiên nhiên nhằm giảm nghèo một cách bền vững về môi trường và xã hội, báo cáo phát triển Việt Nam 2011 cho biết: Chất lượng môi trường dùng làm thước đo chất lượng môi trường thì các mục tiêu chính sách môi trường của một quốc gia và hướng đi hai mục tiêu chính: Sức khỏe con người và khả năng tồn tại lâu dài của hệ sinh thái.

Theo báo cáo này, Việt Nam cần chú ý tích cực khuyến khích sản xuất tài nguyên thiên nhiên hiệu quả thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; quản lý toàn diện tài nguyên thiên nhiên hướng tới môi trường bền vững; các quy định của chính phủ, sự tham gia và chia sẻ lợi ích của người dân trong công tác bảo vệ môi trường xã hội.

Trong khu vực, có thể so sánh Việt Nam với Phi-líp-pin (66 điểm), Thái Lan (62 điểm), Lào (60 điểm), Trung Quốc (49 điểm), In-đô-nê-xia (45 điểm), Pa-pua-Niu Ghi-nê (44 điểm), Mông Cổ (43 điểm).

Nguồn: <http://news.vnanet.vn/>

Việt Nam hướng tới ít nhất sông Mê Kông

Nếu ai đó lo ngại khai thác các nguồn lợi sông Mê Kông mà không quan tâm lợi ích chính đáng của các quốc gia khác, nhất là các quốc gia hạ lưu, thì tranh chấp, mâu thuẫn sẽ leo thang phá vỡ các mối quan hệ hữu nghị truyền thống, thậm chí có thể nguy hại, đe dọa chủ quyền và an ninh. Trong tương lai, nên ưu tiên khu vực sống bền vững nghiêm túc...

Đây là cảnh báo của Thứ trưởng PGS.TS Lê Văn Cảnh, Viện trưởng và Khoa học Công nghệ (Bộ Công nghệ). Theo ông Cảnh, các quốc gia hạ lưu, các quốc gia thượng lưu trên dòng chính Mê Kông sẽ tác động đến an ninh phi truyền thống và khu vực. Hình thành di dân do xuyên biên giới và các tác động tích cực xuyên quốc gia lưu vực sông Mê Kông thông qua nguồn nước.

Việt Nam có thể là quốc gia chủ chốt ít nhất phát triển thủy điện trên dòng chính, song lợi ích chủ yếu từ thủy điện.

Thạc sĩ Nguyễn Hữu Thiện, Trưởng nhóm tư vấn quốc gia, phân tích, 12 quốc gia trên dòng chính Mê Kông sẽ mang lại lợi ích chung khoảng 3-4 tỷ USD/năm cho các quốc gia vùng hạ lưu Mê Kông, tính cho năm 2030. Các quốc gia Lào sẽ hưởng lợi nhiều nhất khoảng 70%, Thái Lan và Campuchia khoảng 11-12%, Việt Nam khoảng 5%.

Tổng đầu tư năm 2030 là 18-25 tỷ USD; khoảng 1.5 tỷ USD/năm. Hầu hết đầu tư là từ nước ngoài. “50% đầu tư này sẽ chia sẻ” Lào và Campuchia vì những chi phí đầu vào (trang thiết bị, dịch vụ kỹ thuật) phải mua từ bên ngoài khu vực. Vì các quốc gia thượng lưu sẽ làm gia tăng biến động dòng lưu phù sa sẽ còn ¼ hiện nay (tổng 165 triệu tấn còn 42 triệu tấn/năm).

Còn TS Đào Trọng Trí, nguyên Phó Tổng Thư ký Ủy ban sông Mê-Kông Việt Nam cảnh báo, các quốc gia trên dòng chính Mê Kông khi cần hàng năm sẽ có khoảng 220.000 đến 440.000 tấn cá tra nuôi bị rò rỉ, chưa tính đến lượng cá ăn cá tra nuôi. Nếu tính trung bình giá cá tra nuôi là 50.000 đồng/kg, hàng năm sẽ mất khoảng 11.000 đến 22.000 tỷ đồng, hoặc từ 500 triệu đến 1 tỷ USD mỗi năm. “Tổn thất này là vô nghĩa, không phải chi phí và chi riêng tổn thất này đã có thể làm mất lợi ích vùng lưu lưu do các quốc gia này mang lại...”, TS Trí nói.

Các chuyên gia kỹ thuật Chính phủ giao các cơ quan chức năng tiến hành ngay nghiên cứu đánh giá tác động toàn diện của hệ thống 12 công trình thủy điện trên lưu vực BSCL. Nếu Thủ tướng cho phép, nhóm chuyên gia mong muốn các báo cáo về Thủ tướng và Chính phủ về những rủi ro có thể xảy ra về an ninh lưu lưu, các quốc gia liên quan từ 12 quốc gia này.

Nguồn: <http://www.monre.gov.vn/v35/default.aspx?tabid=428&CatelD=5&ID=108626&Code>

UBTVQH thảo luận thảo luận Luật Tài nguyên nước (sửa đổi)

Chiều 4/10, trong phiên họp thứ 3, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cho ý kiến về dự thảo Luật Tài nguyên nước (sửa đổi).

Ủy ban Kinh tế của Quốc hội, trong thẩm tra dự án Luật Tài nguyên nước (sửa đổi), cho biết sau 12 năm thực hiện, Luật Tài nguyên nước đã bộc lộ một số bất cập như chưa quy định rõ, toàn diện về ưu đãi, chi trả, quy hoạch tài nguyên nước; quản lý lưu vực sông; sử dụng nước tiết kiệm;... Ủy ban Kinh tế nhất trí với Chính phủ sẽ cần thi t ban hành Luật tài nguyên nước (sửa đổi).

Ủy ban Kinh tế và Chăm sóc Ủy ban Tài chính Ngân sách Phòng Quốc Hội cho rằng Luật cần ưu tiên phòng, chống và khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; ưu tiên nước bị ô nhiễm, bị ô nhiễm là vùng nước có liên quan chặt chẽ và có tác động nghiêm trọng trên toàn quốc, chú trọng hoạt động của con người.

Ủy ban Kinh tế cũng kiến nghị không nên nóng, nước khoáng thiên nhiên vào Luật vì các loại nước này coi là khoáng sản và cần ưu tiên bố trí Luật Khoáng sản năm 2010.

Báo cáo thẩm tra tình hình thực hiện quy định của dự thảo Luật khi thu tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước nhằm nâng cao ý thức sử dụng tiết kiệm, hiệu quả nước sạch, cá nhân. Tuy nhiên, nguồn thu từ tiền cấp quyền khai thác nước phí chi trả vào ngân sách nhà nước và các khoản chi cho hoạt động tài nguyên nước phải dựa trên cơ sở toán đã phê duyệt.

Về trách nhiệm bảo vệ quyền và lợi ích của Việt Nam với nguồn nước liên quốc gia, Ủy ban Kinh tế cho rằng Luật cần quy định Bộ Tài Nguyên và Môi trường chịu trách nhiệm tổng hợp tình hình về các nguồn nước liên quan có ảnh hưởng đến Việt Nam kịp thời báo cáo.

Về giải quyết tranh chấp về tài nguyên nước, các ý kiến cho rằng nên phân loại các dạng tranh chấp về tài nguyên nước quy định thẩm quyền giải quyết cho phù hợp.

Nguồn: <http://vea.gov.vn/VN/tintuc/tintuchangngay>

Doanh nghiệp "chặt chẽ" vì Luật Bảo vệ môi trường.

Đại tá Lê Ngọc Minh Thọ - Phó Cục trưởng Cục Cảnh sát Môi trường (Bộ Công an) cho biết, 5 năm qua, Cục đã phát hiện xử lý 20.000 vụ vi phạm các quy định về môi trường, nghiêm chỉnh xử lý các vụ nào. Nhiệm vụ quy định trong Luật BVMT còn mơ hồ, chung chung. Nhiều nhà sản xuất của Cty Vedan xả nước thải ra sông Thị Vĩ (sông Nai) gây ô nhiễm nghiêm trọng cũng không xử lý hình sự được. Bởi

Điều 92 của Luật quy định không thể thực hiện xác định khu vực ô nhiễm, diện tích quan chức công nghệ khó xác định để tìm kiếm truy cập internet gặp khó khăn.

Theo TS Nguyễn Văn Phóng – Trưởng nhóm rà soát Luật Bảo vệ môi trường của VCCI, bước tiếp chính trong các vấn đề luật môi trường là chia rõ ràng trong việc kết hợp mô hình cách có hiệu quả giữa các phát triển bền vững: kinh tế, xã hội và bảo vệ môi trường. Thứ nhất, có rất nhiều trường hợp DN không biết xử lý thế nào. Theo ông Phạm Chí Cường - Chủ tịch Hiệp hội Thép Việt Nam, chức năng nhất môi trường tìm kiếm thì chức năng DN luôn thép bất phân. Hiện vẫn chưa có hướng dẫn trong việc xử lý các lò luyện thép, mặc dù đây không phải là chất thải. Trong khi, nước công nghiệp phát triển như Nhật Bản cần tận dụng các lò luyện thép làm năng lượng, thì VN vẫn chưa có công nghệ. Cũng theo ông Cường, quy định về phân loại và rác thải vẫn chưa rõ ràng. Hiện nay, thép phân loại chỉ chiếm 30% nguyên liệu của ngành thép. Có tới 200 container phân loại mỗi năm. Công Hiệp Hội Phòng chia biết xử lý ra sao. Nhiều DN đã phá sản vì chi phí quá đắt.

Bên cạnh đó, luật còn thiếu quy chuẩn kỹ thuật môi trường làm chức năng pháp lý phân biệt phân loại các phép nhập khẩu và chất thải không có phép nhập khẩu. Hơn nữa, theo ông Thọ, pháp luật về BVMT hiện nay cho phép thuê Cty tư vấn làm báo cáo đánh giá tác động môi trường (BCT/MT). Tuy nhiên, chất lượng BCT/MT ra sao thì vẫn chưa kiểm soát được. Thứ nhất, nhiều Cty chức năng có chức năng tư vấn môi trường với vài ba cán bộ vẫn hoàn thành mặt số lượng đáng kể các BCT/MT và hình thức BCT/MT nào trình lên chức năng thông qua.

Một thực trạng khác là sự chồng chéo, mâu thuẫn về chức năng, nhiệm vụ khi nhìn vào khu vực, ảnh hưởng tình trạng ô nhiễm mà các báo cáo ngành không ai chịu quy trách nhiệm. Ông Vũ Quốc Tuấn - Chủ tịch Hiệp hội Làng nghề VN cho biết, tình trạng ô nhiễm tại nhiều làng nghề đang rất nghiêm trọng. Ông nói là cùng một vấn đề BVMT làng nghề nhưng nhiều quan trọng ngành nhà phân loại. Phân công trách nhiệm không rõ ràng nên ô nhiễm môi trường không có gì thì. Ví dụ này, ông Tuấn cho rằng, cần có sự minh bạch, trách nhiệm gì thì trình các cấp quan BVMT, ngành thì phải có cách khuyến khích sự tham gia của dân chúng vào hoạt động BVMT.

Nguồn: <http://ddd.com.vn/20110914095555955cat69/doanh-nghiep-chet-ket-vi-luat-bao-ve-moi-truong.htm>

Liên kết doanh nghiệp sinh thái vào quy hoạch phát triển

Đây chính là hướng đi lâu dài, bền vững mà Chính phủ Việt Nam và nhiều nước khác trên thế giới đã và đang triển khai nhằm giảm thiểu các mối đe dọa đối với đa dạng sinh học toàn cầu, phục vụ cho sự phát triển bền vững. Ngành thì, đây

c ng là cái ích c a D án d ch v h sinh thái (HST) do B Tài nguyên và Môi tr ng ng ra ch qu n v i ngu n tài chính u t t Qu Môi tr ng Toàn c u (GEF) trong giai o n 2010 – 2014.

Phát bi u trong bài trình bày m u H i th o kh i ng D án d ch v h sinh thái hôm 30/9 v a qua, Ti n s PushPam Kumar, Tr ng phòng Kinh t d ch v HST c a Ch ng trình Môi tr ng Liên H p qu c (UNEP), gi i thích: “L ng ghép d ch v HST là a các khía c nh d ch v HST liên quan vào trong các quy t nh th ch chúng tr thành ng l c xây d ng các chính sách, quy nh, k ho ch và u t . Ph i l ng ghép làm sao m t giám c ngân hàng hay m t v lãnh o doanh nghi p tr c khi ra quy t sách ho c u t vào m t d án nào ó luôn luôn cân nh c t i nhâ t d ch v HST r i m i a ra quy t nh”.

T t nhiên có r t nhi u c p l ng ghép ch không n thu n ch có m t c p . Thông th ng, quá trình l ng ghép kh i u t c p ch ng trình và quy mô d án, n u thí i m thành công s c nhâ n r ng c p v mô, c p ngành. Và D án d ch v HST có xu t phát i m t c p u tiên.

Vì t Nam là m t trong 4 a i m c u t tri n khai D án d ch v HST, ba a i m còn l i là Chile, Nam Phi và Lesotho, Trinidad và Tobago.

Ngu n: <http://www.thiennhien.net/2011/10/04/long-ghep-dich-vu-he-sinh-thai-vao-quy-hoach-phat-trien/>

S có C c Bi n i khí h u

Chi u 22/9, Th tr ng B TN&MT H ng Hà ch trì cu c h p xây d ng án thành l p C c Bi n i khí h u (B KH), trên c s hoàn thi n ch c n ng, nhi m v c a C c Khí t ng Th y v n và B KH hi n nay, ng b v i vi c tái l p T ng c c Khí t ng Th y v n và thành l p y ban Qu c gia v B KH.

Theo C c tr ng C c Khí t ng Th y v n và B KH Lê Công Thành, trong nh ng n m g n ây, B KH không ch là v n khoa h c, k thu t mà ã tr thành v n t ng h p kinh t k thu t, chính tr xã h i, ngo i giao mang tính ch t liên ngành, liên vùng, th m chí liên qu c gia. Qu n lý m t l nh v c l n nh v y c n có m t c quan c l p. H n n a, C c Khí t ng Th y v n và B KH th i gian qua ã m nhi m m t s vai trò qu n lý Nhà n c v B KH song khó áp ng c yêu c u trong t ng lai khi v n B KH phát tri n quá nhanh.

Các i bi u tham d bu i làm vi c u th ng nh t vi c c n thi t thành l p C c B KH qu n lý t t h n các ho t ng ng phó ng th i có chính sách h tr y m nh nghiên c u, giám sát B KH và tranh th s h tr qu c t .

Th tr ng Tr n H ng Hà ch o, khi xây d ng ch c n ng, nhi m v C c B KH, C c Khí t ng Th y v n và Bi n i khí h u c n t trong m i t ng quan

vì các chính sách toàn cầu và B KH thay đổi hàng năm. Các B KH chú trọng vào các chính sách chính như giúp B trở thành B TN&MT ban hành các thể chế hiện các chỉ tiêu, quy hoạch, kế hoạch ngành phó và B KH; ban hành các văn bản quy phạm pháp luật trong lĩnh vực này; tổ chức các tuyên truyền, giáo dục; là chủ trì các chỉ tiêu các Công ước quốc tế liên quan; tổ chức chính sách, cơ chế tài chính trong ngành phó và B KH...

Trong quá trình giám sát B KH, cần làm rõ các khía cạnh nhiệm vụ này các nội dung khác nhau. Theo đó, Viện Khí tượng thủy văn và Môi trường sẽ thực hiện các nghiên cứu hiện trường giám sát B KH; Tổng cục Khí tượng Thủy văn sẽ văn hành hiện trường này và Các B KH xử lý các văn bản hành chính.

Nguồn: www.thiennhien.net

III. Văn bản xã hội nổi bật trong tháng

Chương trình phát triển đô thị quốc gia và văn bản giao thông đô thị

B Xây dựng và có trình Chính phủ Chương trình Phát triển đô thị quốc gia giai đoạn 2011 - 2020. Theo đó, tổng số vốn đầu tư phát triển đô thị lên tới 1.098.000 tỷ đồng, tổng ngân sách 50 tỷ đồng. Trong đó, cần có 483 nghìn tỷ đồng trong năm 2015, con số này lên tới 618 nghìn tỷ đồng trong giai đoạn sau. Nguồn vốn cho phát triển đô thị đến từ Ngân sách nhà nước, vốn ODA, quỹ đầu tư phát triển và các nguồn vốn huy động từ các thành phần kinh tế khác.

Kiểm soát phát triển hạ tầng đô thị

Chương trình có mục tiêu chính là kiểm soát phát triển hạ tầng đô thị toàn quốc theo phân loại, tổng thể hoàn chỉnh mạng lưới đô thị quốc gia phù hợp với giai đoạn phát triển các tầng cấp. Chương trình hướng đến nâng cao chất lượng đô thị, tổng cục sẽ các ngành tranh thủ trong khu vực và quốc tế; xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xã hội, kiến trúc các ngành phù hợp, ngành, hiện tại, tổ chức môi trường đô thị sống tốt.

Một mục tiêu khác mà chương trình đưa ra là xây dựng các giải pháp và nhiệm vụ triển khai thực hiện trong những giai đoạn tiếp theo nhằm kiến tạo các chính sách, tổ chức nguồn vốn và phát huy sức mạnh các ngành vào mục tiêu xây dựng đô thị, nâng cao năng lực, trách nhiệm các ngành quản lý đô thị, thị trường kinh tế và tổ chức nguồn lực phát triển đô thị Việt Nam.

Chú tr ng các ch tiêu ch t l ng

Theo phân lo i ô th , giai o n 2011 - 2015 Vi t Nam s t 870 ô th (2 ô th c bi t, 15 ô th lo i I, 22 ô th lo i II, 43 ô th lo i III, 131 ô th lo i IV và 657 ô th V), t l ô th hóa toàn qu c t 38%. Trong giai o n này, h th ng ô th qu c gia s phát tri n t p trung t i vùng kinh t tr ng i m, vùng ô th l n, các khu kinh t ven bi n, các ô th l n là ng l c chính c a t ng vùng và qu c gia nh m thúc y phát tri n, t o ng l c, tác ng lan t a n các vùng khác. Ch ng trình s t o i u ki n phát tri n nhanh h n các khu v c còn nhi u khó kh n, c bi t là các vùng biên gi i, h i o, Tây Nguyên, Tây B c và phía tây các t nh mi n Trung, ng th i l a ch n m t s a bàn có l i th v t tr i, nh t là ven bi n hình thành m t s khu kinh t làm u tàu phát tri n m b o g n phát tri n kinh t v i gi v ng qu c phòng an ninh và ng phó v i bi n i khí h u. Ngoài ra, Ch ng trình h tr phát tri n h t ng ô th khu v c ven các ô th l n và các i m dân c t p trung đ ki n hình thành ô th m i

Giai o n 2016 - 2020, h th ng ô th qu c gia s t 940 ô th (v i 2 ô th c bi t, 19 ô th lo i I, 37 ô th lo i II, 58 ô th lo i III, 204 ô th lo i IV và 620 ô th V), t l ô th hóa toàn qu c t 45%. Trong giai o n này s phát tri n ô th trung tâm các vùng, ti u vùng và các ô th t nh l là ng l c t ng tr ng ô th hóa và phát tri n kinh t - xã h i m b o các ô th này t ch t l ng ô th lo i III tr lên. H th ng c ng s phát tri n ô th trung tâm t ng h p, trung tâm chuyên ngành c p t nh t ch t l ng ô th lo i IV tr lên và h tr phát tri n ng b h t ng ô th cho các ô th ven bi n, ô th c a kh u thu c các vùng, ti u vùng và các t nh g n phát tri n kinh t v i gi v ng qu c phòng an ninh và ng phó v i bi n i khí h u.

Ng u n: <http://vnexpress.net/ql/kinh-doanh/bat-dong-san/2011/09/50-ty-dola-cho-chuong-trinh-phat-trien-do-thi-quoc-gia/#>

<http://www.qhkt.hochiminhcity.gov.vn/tintuc/default.aspx?Source=%2ftintuc&Category=B%e1%ba%a3n+tin&ItemID=2075&Mode=1>

/

IV. M t s t i n t c xã h i n i b t

Dân s , Lao ng và Vi c làm

Nhu c u lao ng phát t i n h i u kh quan

Trong 8 tháng u n m, c n c ã t o vi c làm cho kho ng 992 nghìn ng i, t 62% k ho ch n m, trong ó xu t kh u lao ng kho ng 61.800 ng i, t 71% k ho ch n m. S li u t T ng c c Th ng kê cho bi t, tháng 9 c n c c t o vi c làm kho ng 136,6 nghìn ng i, trong ó xu t kh u lao ng c t 6,6 nghìn ng i.

Như vậy, tính chung 9 tháng năm 2011, tổng số vốn làm trên 1.127,1 nghìn tỷ đồng, tăng 70,45% kế hoạch năm, trong đó xuất khẩu lao động khoảng 67,13 nghìn tỷ đồng, tăng 77,16% kế hoạch năm.

Lực lượng lao động từ 15 tuổi trở lên các ngành 9 tháng năm 2011 tính 51,6 triệu người, tăng 1,2 nghìn người so với lực lượng lao động trung bình năm 2010.

Lao động từ 15 tuổi trở lên đang làm việc trong các ngành kinh tế các ngành 9 tháng năm nay tính 50,6 triệu người, tăng 1,5 triệu người so với số lao động bình quân năm 2010, bao gồm: 24,8 triệu người làm việc trong khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản, chiếm 49%; 10,6 triệu người làm việc trong khu vực công nghiệp và xây dựng, chiếm 21%; 15,2 triệu người làm việc trong khu vực dịch vụ, chiếm 30%.

Tỉ lệ thất nghiệp của lao động trong 9 tháng năm 2011 tính 2,18%, trong đó khu vực thành thị 3,49%; khu vực nông thôn 1,63%. Tỉ lệ thất nghiệp làm các ngành trong 9 tháng tính 3,15%, trong đó khu vực thành thị 1,72%, khu vực nông thôn 3,74%.

Theo kết quả kiểm tra lao động từ 4279 doanh nghiệp sản xuất công nghiệp, chế biến nông sản tháng 9/2011 tính bằng tháng trước; số lao động tháng 9 tăng 4,5% so với cùng kỳ năm 2010. Trong đó, lao động khu vực doanh nghiệp nhà nước giảm 7,1%; khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước tăng 5,8% và khu vực có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài tăng 11,8%.

Nguồn: <http://dantri.com.vn/c133/s133-515869/nhu-cau-lao-dong-phat-tin-hieu-kha-quan.htm>

<http://dantri.com.vn/c133/s133-522194/hon-11-trieu-nguoi-da-duoc-tao-viec-lam.htm>

Năm 2011 lao động xuất khẩu givn ước khoảng 1,8 t

Các Quản lý lao động ngoài nước cho biết, số kiều hối lao động làm việc nước ngoài givn ước trong 6 tháng đầu năm 2011 là 1 tỷ USD. Theo đó, các năm 2011 lao động xuất khẩu givn ước khoảng 1,8 tỷ USD.

Trong 5 năm (2011-2015) theo dự báo của Các Quản lý lao động ngoài nước, số vốn khoảng 10 tỷ USD kiều hối của lao động làm việc tại nước ngoài givn Việt Nam.

Các Quản lý lao động ngoài nước cho biết, số vốn kiều hối gia tăng khi kiều hối do lao động xuất khẩu givn của Việt Nam vẫn còn hạn chế. Con số này mới sản sinh còn ít hơn các số vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và vốn trực tiếp và cao hơn kim ngạch xuất khẩu chủ yếu.

Tuy nhiên, số tiền 1,8 tỷ USD của lao động Việt làm việc nước ngoài giúp đỡ giảm bớt tình trạng đói nghèo và thúc đẩy phát triển.

Hiện nay, xuất khẩu lao động Việt Nam vẫn là một trong những hoạt động chính nhằm tạo việc làm cho lao động trong nước. Tổng số lao động hiện nay đã có hơn 60.530 lao động làm việc nước ngoài.

Trong đó, ba thị trường tiếp nhận lao động chủ yếu của Việt Nam là Đài Loan, đứng đầu với 23.673 lao động; Hàn Quốc 14.134 lao động và Malaysia 6.664 lao động. Một số thị trường khác như Nhật Bản, Ả Rập Xê Út, Lào, Campuchia, Macao ... cũng có một số lao động không phải lao động Việt Nam đang làm việc.

Nguồn: <http://dantri.com.vn/c133/s133-515147/nam-2011-lao-dong-xuat-khau-gui-ve-nuoc-khoang-18-ty.htm>

Công chức sắp được truy lĩnh 40% lương

Ngày 1/9, Nghị định 57/2011/N-CP về chức danh công chức có hiệu lực, quy định tính hưởng kể từ ngày 1/5/2011 và có hiệu lực từ 1/9/2011. Mức phụ cấp này bằng 10% mức lương hiện hưởng của công chức phẩm cấp và phụ cấp thâm niên vượt khung (nếu có) hoặc phẩm cấp quân hàm. Như vậy, kể từ tháng 9 này, nhiều cán bộ, công chức sẽ nhận được số tiền truy lĩnh phẩm cấp trong 4 tháng, tương đương với 40% lương hiện hưởng.

Cũng theo Nghị định, phẩm cấp công chức chi trả cùng kỳ lương hàng tháng. Tuy nhiên mức phẩm cấp này không tính đóng, hưởng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Kể từ năm 2012, Bộ Nội vụ trình các cấp án định chính sách tiền lương, tăng bậc mức công chức Nhà nước có thể bổ sung công bằng lương. Năm 2014, mức lương tối thiểu sẽ tăng dựa trên cơ sở các chỉ số giá cơ bản hàng tháng, mức bổ sung công bằng lao động, khi Luật Lương tối thiểu của Quốc hội thông qua.

Các tiết kiệm chi phí áp dụng cho phẩm cấp công chức nói trên là cán bộ, công chức, ngành hiện hưởng lương hoặc phẩm cấp quân hàm tương đương sách nhà nước làm việc trong các cơ quan của ngành Công an Việt Nam, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh, xã, phường, thị trấn và lực lượng vũ trang. Ngoài ra, công chức phẩm cấp công chức, cán bộ công chức còn hưởng chế độ phẩm cấp trách nhiệm theo quy định của pháp luật về công chức, phẩm cấp chức vụ.

Nguồn: <http://vtc.vn/2-300424/xa-hoi/cong-chuc-sap-duoc-truy-linh-40-luong.htm>

Giáo dục, ào tạo

Cần có 10.999 trường học đạt chuẩn quốc gia

Theo thống kê mới nhất của Tổng Cục Thống kê, năm học 2010-2011, cần có 409 trường mầm non và 191 trường tiểu học công nhận đạt chuẩn quốc gia, nâng tổng số trường đạt chuẩn quốc gia cần tính đến năm 2011 là 10.999 trường. Số lượng này bao gồm: 2.454 trường mầm non, chiếm 18,9% số trường mầm non hiện có trên cả nước; 5.912 trường tiểu học, chiếm 38,9% số trường tiểu học; 2341 trường THCS, chiếm 23,1% số trường THCS và 292 trường THPT, chiếm 12,8% số trường THPT hiện có trên cả nước.

Theo Tổng Cục Thống kê, tính đến tháng 9/2011, cần có 57/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục tiểu học đúng tuổi và 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đạt chuẩn phổ cập giáo dục THCS.

Nguồn: <http://www.gdtd.vn/channel/2762/201109/Ca-nuoc-co-10999-truong-hoc-dat-chuan-quoc-gia-1953414/>

Khuyến khích ào tạo nghề công tác xã hội

Ban Lao động thanh niên và Xã hội và có văn bản gửi UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương về việc ào tạo kỹ năng viên dự nghề công tác xã hội theo quy định tại ấn phẩm phát triển nghề công tác xã hội.

Theo đó, Ban chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động - Thanh niên và Xã hội phải hỗ trợ và khuyến khích các xã hội ào tạo nghề công tác xã hội. Cùng với đó, khuyến khích và tạo điều kiện thuận lợi cho các xã hội ào tạo nghề có kỹ năng viên (kỹ năng viên, chuyên viên và tài liệu kỹ năng dự) thực hiện việc ào tạo, ào tạo lại, tiếp thu kiến thức và bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ nghề công tác xã hội cho kỹ năng viên, nhân viên xã hội địa phương.

Cần có Quyết định số 58/2008/QĐ-TĐT của Bộ Lao động - Thanh niên và Xã hội quy định về chương trình khung trình độ trung cấp nghề và cao cấp nghề và ngân hàng giáo trình các modul/môn học công tác xã hội, chấp hành Tổng Liên đoàn Lao động - Thanh niên và Xã hội và các xã hội ào tạo nghề tiếp nhận chương trình khung, giáo trình các modul/môn học hoàn thiện theo yêu cầu và điều kiện địa phương.

Với việc giáo viên dự nghề công tác xã hội, Ban Lao động - Thanh niên và Xã hội cần tiếp tục các khóa ào tạo kỹ năng viên dự nghề công tác xã hội cho các tỉnh, thành phố (2 đến 3 kỹ năng viên công tác xã hội/c xã hội ào tạo nghề).

Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ đã ký Quyết định số 32/2010/Q- TTg, phê duyệt đề án phát triển nghề công tác xã hội giai đoạn 2010-2020. Đề án này có hiệu lực từ ngày 10/5/2010. Mục tiêu chung của đề án là phát triển công tác xã hội thành một ngành Việt Nam; Nâng cao nhận thức của toàn xã hội về nghề công tác xã hội; xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức, nhân viên và công tác viên công tác xã hội về số lượng, tay nghề và chất lượng nguồn nhân lực phát triển nghề công tác xã hội; cung cấp dịch vụ công tác xã hội tới các cấp, góp phần xây dựng hình thức an sinh xã hội tiên tiến.

Tiêu chuẩn đánh giá các cơ sở GD n m h c 2011- 2012

Bộ Giáo dục và Đào tạo và ban hành Quy định tiêu chuẩn và quy trình đánh giá, thẩm định nội dung các cơ sở giáo dục và đào tạo n m h c 2011- 2012, tiếp tục chia các cơ sở giáo dục và đào tạo thành các vùng thi đua xem xét, đánh giá, khen thưởng vì thành tích nổi bật của các lĩnh vực công tác.

Theo đó, số lĩnh vực công tác là 16 lĩnh vực: Giáo dục Mầm non; Giáo dục Tiểu học; Giáo dục Trung học; Giáo dục Thôn vùng xuyên; Giáo dục Chuyên nghiệp; Giáo dục Dân tộc; Khoa học và Kỹ thuật công nghệ giáo dục; Công tác Thanh tra; Công tác Pháp chế; Ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý và giảng dạy; Công tác Tổ chức cán bộ; Phát triển đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý cơ sở giáo dục; Công tác thanh kê, kế hoạch, quản lý tài chính và huy động các nguồn lực xã hội; Công tác tăng cường cơ sở vật chất, quy hoạch mô hình lập trình và trang thiết bị dạy học; Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực”, công tác ngoại khóa, y tế, trường học; Thành tích các cuộc vận động và công tác tham mưu với cấp ủy và chính quyền địa phương.

Thang điểm đánh giá mỗi lĩnh vực là 10 điểm, nội dung lĩnh vực giáo dục mầm non, giáo dục tiểu học, giáo dục trung học, giáo dục thôn vùng xuyên, giáo dục chuyên nghiệp, Phong trào thi đua “Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực” công tác ngoại khóa, y tế, trường học (nhân học số 2). Tổng số điểm thành tích các lĩnh vực công tác là 220 điểm (hoặc 210 điểm nội dung các thành tích 15 lĩnh vực công tác).

Trên cơ sở nhiệm vụ trọng tâm n m h c theo Chỉ thị số 3398/CT-BGDĐT ngày 12 tháng 8 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, tổng hợp các chỉ tiêu đánh giá; các mặt công tác khác có quy định cho riêng.

Nguồn: <http://www.gdtd.vn/channel/3222/201110/Tieu-chuan-danh-gia-cac-co-so-GD-nam-hoc-2011-2012-1953784/>

Những mục tiêu lớn xây dựng xã hội học tập ở Việt Nam giai đoạn 2011- 2020

Xây dựng xã hội học tập (XHHT) nhằm tạo cơ hội và điều kiện thu hút mọi người, mọi lứa tuổi, mọi trình độ học tập tham gia học tập suốt đời, mọi lúc phù hợp với điều kiện, nhu cầu và hoàn cảnh của mỗi cá nhân nhằm không ngừng nâng cao chất lượng cuộc sống của bản thân, gia đình và xã hội, góp phần nâng cao dân trí và chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu xây dựng nền tảng văn minh thành nền công nghiệp theo hướng hiện đại vào năm 2020... Đó là mục tiêu của chiến lược xây dựng XHHT giai đoạn 2011- 2020 do Văn kiện Trung ương Ban Chấp hành Trung ương Đảng đề ra.

Theo chiến lược giáo dục và đào tạo trong giai đoạn 2011-2020, tỷ lệ 98% năm 2015, tỷ lệ trên 99% vào năm 2020; trong đó tỷ lệ 15 tuổi trở lên đạt 96% vào năm 2015, 98% năm 2020. Số người biết chữ tiếp tục theo hướng các chương trình sau khi biết chữ đạt 80% vào năm 2015, và 90% năm 2020. Huy động 95% số người trong độ tuổi 15-18 tham gia học tập theo hướng chương trình bắt buộc văn hóa.

Tỷ lệ 70% năm 2015, 85% năm 2020 số lao động nông thôn học tập bắt đầu, chuyển đổi kỹ thuật, kỹ năng, chuyển giao công nghệ. Huy động ngoài nước tham gia các chương trình học tập. Mỗi năm tăng thêm 3-5% số công nhân có tay nghề cao.

100% xã, phường có trung tâm HTC vào năm 2015, trong đó 55% hoạt động có hiệu quả vào năm 2015, 80% vào năm 2020. 100% huyện, thị xã có trung tâm GDTX cấp huyện vào năm 2015. 100% tỉnh/thành phố có trung tâm GDTX cấp tỉnh vào năm 2015. 70% vào năm 2015, 90% năm 2020 các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp triển khai kế hoạch bắt đầu nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ hàng năm.

Những mục tiêu đã đề ra tác động tích cực, thúc đẩy xây dựng XHHT giai đoạn 2011- 2020 đã đề ra các giải pháp thực hiện như sau.

Trước tiên, công tác thông tin tuyên truyền về mục đích, ý nghĩa, vai trò và lợi ích của học tập suốt đời (HTS) - xây dựng XHHT cần được chú ý. Cùng đó những cơ chế chính sách về HTS - xây dựng XHHT cần được hoàn thiện. Ủy ban học tập HTS trong các thị trấn ngoài nhà trường như thị trấn, bộ phận, nhà văn hóa, câu lạc bộ, các phòng tin tức thông tin về chúng.

Mngli các cơ giáo dục thng xuyên cần cngc và phát triển. y mnh các hình thct hct, hct xa, hct in ilàm vicphcv HTS - xây dựng XHHT. Xây dựng tiu án v ào t ot xa. Các bin pháp h trng i h c nh m nâng cao ch t l ng và hi u qu HTS c t ng c ng. ng th i xây dựng các ti u án h tr HTS cho các nhóm it ng nh : cán b , công ch c, viên ch c;

Lao động trong các doanh nghiệp; Lao động nông thôn; Nhân lực kỹ thuật lao động, kỹ thuật thi công. Tổng công nhân trách nhiệm của các cấp các ngành, các tổ chức, doanh nghiệp và HTS - xây dựng XHHT công nhân kỹ thuật công nhân tác nghiệp ...

Xây dựng XHHT không chỉ là nhiệm vụ của chính quyền mà còn là chìa khóa của phát triển kinh tế - xã hội. Chính vì vậy việc xây dựng XHHT là trách nhiệm chung của các cấp, các bộ, ngành, tổ chức, toàn thể và của toàn dân. Tất cả các tổ chức đều có trách nhiệm xây dựng XHHT và vận động, tổ chức nhân lực tham gia HTS.

Chính quyền, Bộ GD-ĐT có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Chính quyền phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến HTS - xây dựng XHHT; Xây dựng kế hoạch xóa mù chữ, kế hoạch phát triển đào tạo. Chính quyền, phối hợp với các tổ chức liên quan, các cơ quan thông tin triển khai các hoạt động tuyên truyền về HTS - xây dựng XHHT. Bên cạnh đó, thực hiện triển khai kiểm tra, tổng hợp tình hình, đánh giá kết quả thực hiện.

Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn đóng vai trò chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn hồ sơ HTS trong lĩnh vực nông nghiệp, phát triển nông thôn. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật lao động nông thôn của HTS.

Vị Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam có vai trò chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các chính sách, chế độ và biên soạn hồ sơ HTS cho kỹ thuật công nhân. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật công nhân của HTS.

Bộ Lao động, Thương binh & Xã hội có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng và thực hiện kế hoạch phát triển nghề nghiệp các cấp độ nghề nghiệp, mở rộng các hình thức dạy nghề trong các doanh nghiệp, công ty, dạy nghề gia đình và dạy nghề nông thôn. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật nhân lực kỹ thuật lao động, kỹ thuật thi công, khuyến khích... của HTS.

Vị Bộ Nội vụ, có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các chính sách, chế độ và chương trình và hồ sơ HTS cho công nhân viên chức. Xây dựng kế hoạch hỗ trợ kỹ thuật công nhân viên chức của HTS. Cho các ngành và địa phương áp dụng kế hoạch xây dựng XHHT vào kế hoạch nhân lực của ngành và địa phương; chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan liên quan bố trí ngân sách của Nhà nước và huy động các nguồn tài trợ trong và ngoài nước triển khai kế hoạch xây dựng XHHT giai đoạn 2011- 2020.

B Tài chính và B Khoa học và Công nghệ có trách nhiệm chỉ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan phân bổ ngân sách, hướng dẫn chi tiêu ngân sách triển khai Kế hoạch Xây dựng XHHT giai đoạn 2011- 2015. Xây dựng các chính sách khuyến khích các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp đóng góp cho HTS và xây dựng XHHT. Chỉ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn các hồ sơ lập dự án HTS về khoa học, công nghệ và môi trường.

B VHTT&DL có nhiệm vụ chỉ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan biên soạn hồ sơ lập dự án HTS về lĩnh vực văn hóa, thể thao và du lịch. Xây dựng các chính sách các thị trường ngoài nhà trường như thể thao, văn hóa, các thông tin liên lạc... tham gia tích cực vào việc cung cấp các chương trình HTS.

Hội Khuyến học Việt Nam có trách nhiệm làm trong Kế hoạch xây dựng XHHT giai đoạn 2011- 2015 khi đóng vai trò chỉ trì, phối hợp với Bộ GD-ĐT và các tổ chức liên quan trong công tác “khuyến học, khuyến tài, xây dựng con người thành công XHHT”. Ông làm chủ trì, phối hợp các công việc trên cùng bàn trong việc tuyên truyền, giúp đỡ các hoạt động giáo dục trong nhà trường và ngoài nhà trường; hỗ trợ các trung tâm học tập cộng đồng hoạt động có hiệu quả. Chỉ trì, phối hợp với Bộ GD-ĐT xây dựng tiêu chí và tổ chức công nhận các danh hiệu xây dựng XHHT.

Đối với các bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức khác có trách nhiệm theo chức năng và nhiệm vụ của mình, tổ chức, chỉ đạo thực hiện Kế hoạch xây dựng và xã hội giai đoạn 2011- 2020. Trong phạm vi thẩm quyền, phối hợp với Bộ GD-ĐT và các tổ chức liên quan triển khai thực hiện các nhiệm vụ xây dựng XHHT. Các bộ, ngành, đoàn thể, tổ chức khác cũng có trách nhiệm biên soạn các tài liệu HTS về các lĩnh vực theo chức năng và nhiệm vụ của mình và cung cấp HTS cho cán bộ, công nhân, viên chức và người lao động thuộc bộ, ngành mình. Về UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW ngoài trách nhiệm thành lập Ban Chỉ đạo xây dựng XHHT các cấp có các địa phương còn phải xây dựng, cụ thể hóa các nội dung của Kế hoạch xây dựng XHHT thành các chương trình, kế hoạch của địa phương; đưa vào chương trình kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm của địa phương; chỉ đạo triển khai thực hiện.

Nguồn: <http://www.gdtd.vn/channel/2741/201110/Nhung-muc-tieu-lon-xay-dung-XHHT-tai-Viet-Nam-giai-doan-2011-2020-1953776/>

Y tế và chăm sóc sức khỏe

Ngăn chặn lây lan của bệnh than

Thống kê của Cục Y tế dự phòng (Bộ Y tế), trong 7 tháng đầu năm 2011, đã có nhiều bệnh nhân mắc bệnh than các tỉnh miền núi phía Bắc như Yên Bái, Lai Châu... tăng gấp rưỡi so với năm 2010 và tăng gấp 5 lần so với năm 2009. Bệnh đã quay trở lại và xu hướng lan rộng.

Nguồn: http://skds.vcmmedia.vn/Images/Uploaded/Share/FileManager/138/83550_thon%20ban8.pdf

Báo động nguy cơ béo phì ở trẻ

Trong vòng 3 năm (2007-2010), số trẻ thừa cân béo phì tại Việt Nam đã tăng khoảng 10%, theo số liệu điều tra của Viện dinh dưỡng quốc gia Việt Nam. Có 100 trẻ trong độ tuổi 25-74 thì 26 trẻ bị béo phì. Khoảng 20 năm trước, 5% trẻ Việt Nam thừa cân, béo phì. Năm 2007, hơn 16% trẻ Việt Nam trở nên thành phố tình trạng này, 40% bị béo bụng. Chỉ trong vòng 3 năm sau, năm 2010, tỷ lệ này đã tăng thêm gần 10%, mức cao nhất 26%.

Nguồn: <http://vnexpress.net/gl/suc-khoe/2011/10/bao-dong-nguy-co-beo-phi-do-thi/>

An sinh xã hội

350 dịch vụ y tế có thể mất giá

Khoảng 350 dịch vụ y tế trong tổng số 3.000 dịch vụ các bệnh viện đang thực hiện có thể mất giá trong thời gian tới. Theo đó, Bộ Y tế đã xây dựng khung giá dịch vụ hàng trăm loại phí có thể mất.

Theo Bộ Y tế, mức thu viện phí hiện còn quá thấp và cần phải điều chỉnh kịp thời vì 350 dịch vụ của ban hành khung giá từ năm 1995 nay đã 16 năm chưa điều chỉnh; khoảng 2.650 dịch vụ của ban hành khung giá từ tháng 1.2006 nay đã gần 6 năm chưa điều chỉnh.

Nguồn: <http://laodong.com.vn/Tin-Tuc/350-dich-vu-y-te-co-the-se-tang-gia/58523>

Bình đẳng giới ở Việt Nam, vẫn còn nhiều thách thức

“Báo cáo phân tích tình hình Giới tính ở Việt Nam” của Lao động – Thương binh và Xã hội phối hợp với Ngân hàng thế giới tại Việt Nam giới thiệu ngày 23/9/2011.

Theo báo cáo, trong thời gian qua, Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp nâng cao vị trí giáo dục, lao động và an sinh xã hội. Chính sách thu nhập xét theo giá trị gia tăng Việt Nam hiện nay thấp hơn nhiều so với các nước ASEAN khác, thu nhập cá nhân cũng tăng chậm. Khoảng cách về giá trị gia tăng giáo dục và sức khỏe xã hội giữa Việt Nam và các nước ASEAN có thu nhập cao vẫn còn rất lớn. Tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và trợ cấp phát triển 5 năm gần đây đạt 233 tỷ USD, trong đó có 85 tỷ USD từ các nước ASEAN, chiếm 37% tổng vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài và trợ cấp phát triển.

Bên cạnh đó, Luật Bình đẳng giới và Luật Phòng chống bạo lực gia đình đã có hiệu lực. Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại nhiều thách thức, đặc biệt là sự chênh lệch thu nhập giữa nam - nữ khi sinh, bạo lực gia đình, khoảng cách giới trong việc làm, thu nhập, phân bổ chi tiêu trong gia đình, công việc dành cho nam và nữ, đặc biệt là việc làm kinh tế không lương... Qua đó, các chuyên gia cao cấp và chuyên gia Ngân hàng thế giới khuyến khích các nhóm khuyến nghị nhằm giúp Việt Nam tiếp tục nâng cao vị trí bình đẳng giới trong các lĩnh vực khi chuyển sang nhóm quốc gia có thu nhập trung bình, trong đó nhóm khuyến nghị mang tính xuyên suốt là tăng cường thực hiện Luật Bình đẳng giới và chỉ định các quốc gia và bình đẳng giới, tăng cường sự tham gia của nam giới khi giới quyết định các vấn đề xã hội.

Nguồn: <http://www.molisa.gov.vn/news/detail/tabid/75/newstid/53437/seo/Binh-dang-gioi-o-Viet-Nam-van-con-nhieu-thach-thuc/anguage/vi-VN/Default.aspx>

*Phản trách chuyên môn: TS. Lê Hà Thanh
Ths. Ngô Thị Quỳnh An
CN. Nguyễn Diệu Hằng
Địa chỉ email: lhthanh@vdf.org.vn*